

TTĐT

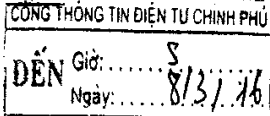
THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 361 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 07 tháng 3 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2016 - 2020



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Bình đẳng giới ngày 29 tháng 11 năm 2006;
Căn cứ Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) ngày 29 tháng 6 năm 2006;
Căn cứ Luật Phòng, chống mua bán người ngày 29 tháng 3 năm 2011;
Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;
Căn cứ Pháp lệnh Phòng, chống mại dâm ngày 14 tháng 3 năm 2003;
Căn cứ Nghị định số 178/2004/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Phòng, chống mại dâm;
Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2016 - 2020 (kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Chủ tịch, các thành viên Ủy ban Quốc gia phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: PL, V.III, TCCV;
- Lưu: VT, KGVX (3b).q 180

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Vũ Đức Đam

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH
PHÒNG, CHỐNG MẠI DÂM GIAI ĐOẠN 2016 - 2020
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 361/QĐ-TTg
ngày 07 tháng 3 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ)*

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH

Mại dâm là một vấn đề xã hội khó giải quyết không chỉ ở Việt Nam mà hầu hết mọi quốc gia trên thế giới. Tệ nạn mại dâm, các tội phạm liên quan đến mại dâm như chứa mại dâm, môi giới mại dâm, mua dâm người chưa thành niên, đặc biệt là hành vi mua bán người vì mục đích mại dâm gây ra nhiều vấn đề phức tạp cho xã hội, sức khỏe cộng đồng, gây bức xúc dư luận.

Theo quy định của pháp luật hiện hành, mại dâm là hành vi vi phạm pháp luật, tuy nhiên, xét về mặt xã hội, người bán dâm là nhóm người dễ bị tổn thương (bị ngược đãi, bạo lực, bị chà đạp nhân phẩm, bị bóc lột, lây nhiễm các bệnh lây truyền qua đường tình dục, bị phân biệt đối xử, không tiếp cận được các dịch vụ y tế, xã hội).

Chương trình hành động phòng, chống mại dâm giai đoạn 2011 - 2015 đã đạt được những kết quả nhất định, song vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức, bất cập. Tệ nạn mại dâm vẫn còn diễn biến phức tạp; thiếu các chính sách và các chương trình can thiệp tích cực, phù hợp, đặc biệt là vấn đề giảm hại, phòng, chống bạo lực và hỗ trợ thay đổi công việc đối với người bán dâm. Mặt khác, công tác phòng, chống mại dâm là hoạt động đòi hỏi phải có sự phối hợp liên ngành, có sự phân công rõ chức năng, nhiệm vụ của các Bộ, ngành, địa phương, trong đó phân định rõ vai trò, trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và trách nhiệm của chính quyền các cấp. Cần có cơ chế điều phối, thúc đẩy sự hợp tác giữa các đối tác trong và ngoài nước; huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị, các tổ chức quốc tế, tổ chức xã hội và người dân trong phòng, chống mại dâm.

Do vậy, cần thiết phải có các biện pháp, giải pháp nhằm ngăn chặn sự gia tăng tiến tới giảm thiểu tệ nạn mại dâm; giảm tác hại của tệ nạn mại dâm đối với đời sống cộng đồng và đối với chính người hoạt động mại dâm; hỗ trợ người hoạt động mại dâm hòa nhập cộng đồng cần phải có các giải pháp đảm bảo các quyền cơ bản, tạo điều kiện cho họ tiếp cận thông tin, nâng cao kiến thức, kỹ năng để họ được tiếp cận các dịch vụ tư vấn và chăm sóc sức khỏe sinh sản, cũng như các dịch vụ xã hội cơ bản khác, đặc biệt tạo cơ hội để tìm kiếm việc làm, ổn định cuộc sống hòa nhập xã hội.

II. CƠ SỞ XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Cơ sở pháp lý

Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015.

Luật Bình đẳng giới ngày 29 tháng 11 năm 2006.

Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) ngày 29 tháng 6 năm 2006.

Luật Phòng, chống mua bán người ngày 29 tháng 3 năm 2011.

Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012.

Pháp lệnh Phòng, chống mại dâm ngày 14 tháng 3 năm 2003.

Nghị định số 178/2004/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Phòng, chống mại dâm.

2. Cơ sở thực tiễn

a) Thực trạng tình hình mại dâm hiện nay

Theo báo cáo của 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, hiện nay, số người bán dâm có hồ sơ quản lý là 11.240 người, trong đó, tập trung nhiều ở một số khu vực như: Đồng bằng sông Hồng: 3.673 người; Đông Bắc: 913 người; Bắc Trung bộ: 887 người; Đông Nam Bộ: 3.200 người; Đồng bằng Sông Cửu Long: 1.374 người; các khu vực khác là 1.189 người. Tuy nhiên, con số thực tế có thể còn cao hơn do đây là một hoạt động rất khó kiểm soát bởi tính phức tạp, tinh vi và trá hình của nó.

Xuất hiện những đối tượng và hình thức hoạt động mại dâm mới: Gái gọi, du lịch tình dục, người nước ngoài bán dâm, mại dâm nam, mại dâm đồng tính, người chuyên giới bán dâm, môi giới mại dâm thông qua mạng internet, facebook,... Tình trạng người mại dâm sử dụng ma túy có xu hướng gia tăng; đối tượng mua dâm thuộc nhiều lứa tuổi, thành phần khác nhau, trong đó đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, làm ăn tự do: 75,7%, doanh nghiệp: 20%, cán bộ, công nhân viên chức: 3%; 80% đối tượng chủ chứa, môi giới có độ tuổi từ 18 đến 25 tuổi; trên 40% chủ chứa là phụ nữ. Tại các thành phố, xuất hiện trở lại các tụ điểm mại dâm khu vực công cộng tác động xấu đến môi trường văn hóa, thuần phong mỹ tục, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội gây bức xúc trong dư luận.

Tệ nạn mại dâm đã và đang gây nhiều hệ lụy cho xã hội: Nguy cơ lây lan các bệnh xã hội, HIV/AIDS qua đường tình dục do quan hệ tình dục không an toàn (tỷ lệ người nhiễm HIV qua đường tình dục ngày càng gia tăng (45,3%, chiếm tỷ lệ cao nhất trong các đường lây truyền khác); tỷ lệ hiện nhiễm trong nhóm nam quan hệ tình dục đồng giới là 3,9% (tăng gần 2 lần so với năm 2012); người hoạt động mại dâm thường bị bạo lực, chiếm đoạt tài sản, tiền bạc, bóc lột tình dục; bị kỳ thị, xa lánh, khó tiếp cận với các dịch vụ xã hội...

Tệ nạn mại dâm cũng làm gia tăng các băng nhóm, tổ chức tội phạm mua bán ma túy, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, mua bán người, tổ chức hoạt động mại dâm ở một số địa phương. Hình thành những đường dây mua bán người vì mục đích mại dâm...; tình trạng mua bán phụ nữ, trẻ em vì mục đích mại dâm có chiều hướng gia tăng không chỉ ở trong nước và ngoài nước.

b) Tồn tại, hạn chế

- Ở một số địa phương, chính quyền chưa thực sự quan tâm đến công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm; chưa chỉ đạo quyết liệt, liên tục đối với công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật hành chính liên quan đến mại dâm dẫn đến tình trạng tồn tại các tụ điểm, ổ nhóm tội phạm tổ chức hoạt động mại dâm công khai, thách thức dư luận; nhiều tỉnh, thành phố chưa thành lập, kiện toàn Đội kiểm tra liên ngành phòng, chống mại dâm các cấp nên kết quả công tác thanh tra, kiểm tra, phòng ngừa còn nhiều hạn chế.

- Công tác truyền thông về phòng, chống mại dâm triển khai chưa được thường xuyên; nội dung mới chỉ tập trung vào phản ánh thực trạng của mại dâm; chưa chú trọng đến việc tuyên truyền giảm tác hại, giảm kỳ thị. Năng lực đội ngũ báo cáo viên, truyền thông viên, cộng tác viên về phòng, chống mại dâm còn hạn chế về số lượng và chất lượng.

- Hoạt động của các mô hình thí điểm giảm hại và hỗ trợ người hoạt động mại dâm còn đơn giản, chủ yếu thông qua hình thức tuyên truyền, truyền thông, sinh hoạt nhóm, câu lạc bộ; chưa hình thành hệ thống cung cấp dịch vụ hỗ trợ chuyên biệt, dễ tiếp cận với người bán dâm và nạn nhân của bóc lột tình dục.

- Lực lượng cán bộ phòng, chống mại dâm cấp cơ sở hiện nay hầu hết là kiêm nhiệm, làm giảm hiệu quả của công tác phòng, chống mại dâm tại địa phương.

- Ngân sách đầu tư cho công tác phòng, chống mại dâm thấp; nhiều tỉnh, thành phố không bố trí ngân sách địa phương, chỉ sử dụng nguồn hỗ trợ từ ngân sách trung ương; ngân sách hạn hẹp chưa tương xứng với nhiệm vụ được giao, do vậy, nhiều nhiệm vụ lỏng lẻo hoặc thực hiện thời gian ngắn nên hiệu quả hạn chế.

c) Những vấn đề đặt ra trong công tác phòng, chống mại dâm hiện nay

- Vấn đề nhận thức

+ Quan điểm, nhận thức về công tác phòng, chống mại dâm của một số cấp ủy, chính quyền địa phương chưa thống nhất nên chỉ đạo triển khai không kiên quyết, triệt để dẫn đến tình trạng tồn tại các tụ điểm, ổ nhóm tội phạm tổ chức hoạt động mại dâm công khai, thách thức dư luận.

+ Một bộ phận dân cư, thanh thiếu niên hiện nay do nhận thức không đầy đủ về tác hại, cho rằng đây là công việc có thu nhập cao nên đã tham gia vào tệ nạn này (bán dâm, môi giới mại dâm, chứa mại dâm).

- Về chính sách pháp luật

Hệ thống pháp luật về phòng, chống mại dâm ban hành hơn 10 năm nay đã bộc lộ những hạn chế nhất định, không còn phù hợp với thực tiễn, chưa đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng chống mại dâm trong tình hình mới, cụ thể:

+ Khái niệm mại dâm hiện hành không bao quát được các hành vi mới như mua bán dâm giữa những người đồng tính; các hành vi liên quan đến mại dâm như kích dục, khiêu dâm... chưa có chế tài xử lý đối với chủ thể của hành vi nên gây khó khăn cho các cơ quan chức năng trong việc tổ chức phòng ngừa, ngăn chặn mại dâm trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ.

+ Mặc dù xác định phòng ngừa là biện pháp trọng tâm trong công tác phòng, chống mại dâm, tuy nhiên Pháp lệnh thiếu các quy định về điều kiện đảm bảo về nguồn lực thực hiện; thẩm quyền xử lý vi phạm (thẩm quyền thu hồi giấy phép, chứng chỉ hành nghề của chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; thẩm quyền xử phạt của Chi cục phòng, chống tệ nạn xã hội...).

+ Tình trạng lây nhiễm HIV/AIDS thông qua quan hệ tình dục không an toàn, đặc biệt qua nhóm người bán dâm rất cao. Trong khi đó, chưa có quy định về việc triển khai các chương trình can thiệp giảm tác hại về HIV/AIDS trong các can thiệp về phòng, chống mại dâm.

+ Về xử lý vi phạm: Thiếu chế tài xử lý hành chính đối với các hành vi vi phạm như: Khiêu dâm, kích dục; một số hành vi có tính nguy hiểm cho xã hội cao như tổ chức, bảo kê cho hoạt động mại dâm chưa được quy định thành tội danh trong Bộ luật Hình sự; việc xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức, người thuộc lực lượng vũ trang nhân dân vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm chưa được thực hiện nghiêm minh theo quy định.

- Về cơ chế, chính sách hỗ trợ

Luật Xử lý vi phạm hành chính, Nghị quyết số 24/2012/NQ-QH13 quy định không áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh đối với người bán dâm nhưng lại chưa có cơ chế, chính sách, dịch vụ hỗ trợ phù hợp với đặc điểm xã hội của người bán dâm tại cộng đồng.

- Về các mô hình can thiệp

Các chương trình can thiệp cho nhóm người bán dâm dựa trên quan điểm tiếp cận mới (bảo đảm sự bình đẳng, chú trọng các hỗ trợ xã hội, thúc đẩy việc đảm bảo quyền tiếp cận và sử dụng các dịch vụ an sinh xã hội, tạo cơ hội để người bán dâm thay đổi công việc...) còn đang trong giai đoạn thí điểm, triển khai chưa đồng bộ, hạn chế về nguồn lực nên số người được tiếp cận dịch vụ còn rất ít. Thời gian thí điểm ngắn, chưa đủ cơ sở thực tiễn để xây dựng các chính sách, pháp luật cho phù hợp.

III. NỘI DUNG CHÍNH CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Quan điểm, mục tiêu

a) Quan điểm

- Lấy phòng ngừa làm trọng tâm trong công tác phòng, chống mại dâm. Chú trọng các giải pháp mang tính xã hội nhằm giảm tác hại do hoạt động mại dâm gây ra đối với đời sống xã hội.

- Tăng cường xây dựng các thể chế nhằm bảo vệ quyền con người, tăng khả năng tiếp cận của các nhóm yếu thế (người bán dâm, nạn nhân bị mua bán vì mục đích mại dâm) vào hệ thống an sinh xã hội.

- Từng bước xã hội hoá, xây dựng cơ chế, chính sách huy động sự tham gia của các tổ chức cộng đồng và các thiết chế xã hội (gia đình, nhà trường...) vào công tác phòng ngừa mại dâm.

b) Mục tiêu

Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn xã hội trong công tác phòng, chống mại dâm; giảm thiểu tác hại của hoạt động mại dâm đối với đời sống xã hội; bảo đảm quyền bình đẳng trong việc tiếp cận, sử dụng các dịch vụ xã hội của người bán dâm; giảm tội phạm liên quan đến mại dâm.

2. Đối tượng, phạm vi, thời gian thực hiện

a) Đối tượng

- Người bán dâm, nạn nhân bị mua bán vì mục đích mại dâm.

- Chủ các cơ sở kinh doanh dịch vụ có điều kiện.

- Các gia đình có nạn nhân bị mua bán vì mục đích mại dâm.

- Các Bộ, ngành, địa phương, đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện các hoạt động của Chương trình.

b) Phạm vi

Các hoạt động của Chương trình được thực hiện trong phạm vi toàn quốc, tập trung chủ yếu ở các khu vực đô thị, các tỉnh thành phố trọng điểm về tệ nạn mại dâm và mua bán người.

c) Thời gian thực hiện: Từ năm 2016 đến hết năm 2020.

3. Các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể của Chương trình

a) Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và nâng cao nhận thức về phòng, chống mại dâm

- Mục tiêu:

+ Đến năm 2017, đạt 75% và năm 2020 đạt 100% số xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã) tổ chức được ít nhất một hình thức tuyên truyền về phòng ngừa mại dâm và được duy trì thường xuyên.

+ Từ năm 2016, thông tin về phòng, chống mại dâm được đăng tải trên cơ quan báo chí cấp trung ương và cấp tỉnh ít nhất một tháng một lần.

- Nhiệm vụ

+ Tăng cường công tác truyền thông, phòng ngừa thông qua các hoạt động tuyên truyền trực tiếp tại cộng đồng, tập trung ở các khu vực miền núi, các địa phương nghèo, địa phương có nhiều người di cư để hạn chế phát sinh mới số người tham gia mại dâm:

. Xây dựng bộ công cụ truyền thông, tài liệu tập huấn cho đội ngũ giảng viên, báo cáo viên (sách mỏng, tờ rơi, tranh áp phích, sổ tay cho tuyên truyền viên, lịch và các phóng sự, phim..) về phòng, chống mại dâm; hành vi tình dục lành mạnh, an toàn.

. Thực hiện chiến lược truyền thông thay đổi hành vi tại cộng đồng trên phạm vi toàn quốc, ưu tiên triển khai tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trọng điểm.

. Tập huấn nâng cao năng lực cho mạng lưới báo cáo viên, tuyên truyền viên, tình nguyện viên, cộng tác viên tại địa phương để thực hiện tốt công tác tuyên truyền và hướng dẫn cộng đồng về phòng ngừa mại dâm.

. Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền tại cộng đồng thông qua các buổi thảo luận nhóm, tư vấn hỗ trợ cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp; các hoạt động tuyên truyền mang tính tương tác cao tại các khu công nghiệp, trường học...; chú trọng nhóm có nguy cơ cao (học sinh, sinh viên, người lao động chưa có việc làm, nữ thanh, thiếu niên, người lao động nhập cư tại các khu công nghiệp,... đặc biệt là nhóm lao động di cư, tìm việc làm tại nơi khác) nhằm bảo đảm việc di cư lao động an toàn, phù hợp với khả năng, điều kiện của họ.

+ Nâng cao hiệu quả công tác thông tin, truyền thông phòng ngừa, phòng, chống mại dâm thông qua các phương tiện thông tin đại chúng:

. Xây dựng và thực hiện các chiến lược truyền thông về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác phòng, chống mại dâm; giám kỳ thị, phân biệt đối xử của cộng đồng đối với người bán dâm.

. . Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, các tiêu phẩm, ký sự, bài viết và tăng thời lượng phát sóng, đưa tin về tình hình tệ nạn mại dâm, công tác phòng, chống mại dâm trên các phương tiện truyền thông, báo chí trung ương và địa phương.

b) Đẩy mạnh thực hiện các hoạt động phòng ngừa mại dâm thông qua lồng ghép các chương trình kinh tế - xã hội tại địa bàn cơ sở.

- Mục tiêu:

Đến năm 2017: 50%, năm 2020: 100% các tỉnh, thành phố xây dựng kế hoạch lồng ghép và tổ chức, thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mại dâm với các chương trình kinh tế - xã hội tại địa phương như chương trình giảm nghèo, dạy nghề cho lao động nông thôn, chương trình việc làm, phòng, chống HIV/AIDS, phòng, chống tội phạm mua bán người.

- Nhiệm vụ:

+ Tổ chức rà soát, đánh giá về nhóm người có nguy cơ cao (thanh niên chưa có nghề nghiệp, chưa có việc làm...) và các chương trình an sinh xã hội, các chương trình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương để hướng mục tiêu của các chương trình đến các nhóm đối tượng này.

+ Xây dựng các hoạt động lồng ghép cho nhóm phụ nữ có nhu cầu tìm kiếm việc làm trong các chương trình dạy nghề cho lao động nông thôn, chương trình việc làm, hỗ trợ vay vốn, chương trình giảm nghèo... nhằm cung cấp cho họ các cơ hội lựa chọn công việc phù hợp.

+ Xây dựng các kế hoạch lồng ghép việc thực hiện các Chương trình an sinh xã hội tại địa phương với nhiệm vụ phòng, chống mại dâm.

c) Xây dựng, triển khai các hoạt động can thiệp giảm tác hại dự phòng lây nhiễm các bệnh xã hội và HIV/AIDS, phòng ngừa, giảm tình trạng bạo lực trên cơ sở giới trong phòng, chống mại dâm.

- Mục tiêu

+ 50% các tỉnh, thành phố triển khai thực hiện được các hoạt động can thiệp giảm tác hại về HIV/AIDS, phòng ngừa, giảm tình trạng bạo lực trên cơ sở giới trong phòng, chống mại dâm.

+ Đến năm 2020: 20 tỉnh, thành phố xây dựng mô hình cung cấp dịch vụ hỗ trợ xã hội cho người bán dâm.

- Nhiệm vụ

+ Triển khai các hoạt động can thiệp giảm tác hại về HIV/AIDS, phòng ngừa, giảm tình trạng bạo lực trên cơ sở giới:

. Đánh giá, tài liệu hóa một số mô hình thí điểm có hiệu quả trong việc cung cấp dịch vụ hỗ trợ giảm hại, chăm sóc sức khỏe sinh sản tại một số địa phương để xây dựng tài liệu hướng dẫn triển khai thực hiện.

. Tổ chức các khóa đào tạo, nâng cao năng lực về hỗ trợ giảm hại, hòa nhập cộng đồng cho cơ quan chuyên trách phòng, chống tệ nạn xã hội cấp tỉnh và cán bộ trực tiếp tham gia làm công tác phòng, chống mại dâm và cán bộ trực tiếp tham gia công tác cung cấp, hỗ trợ dịch vụ cho người bán dâm.

. Đào tạo, nâng cao năng lực cho Đội công tác xã hội tình nguyện cấp xã trong việc tuyên truyền, vận động, tư vấn, hỗ trợ người mại dâm tại cộng đồng.

. Xây dựng, thử nghiệm quy trình hỗ trợ và gói dịch vụ hỗ trợ xã hội đối với người bán dâm tại cộng đồng. Chuẩn hoá các điều kiện, tiêu chuẩn, chất lượng dịch vụ trong cơ chế Nhà nước ủy thác, đặt hàng các cơ sở ngoài công lập cung cấp dịch vụ hỗ trợ cho người bán dâm.

. Xây dựng cơ chế huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, các tổ chức phi Chính phủ, tổ chức dựa vào cộng đồng (CBOs), các câu lạc bộ, nhóm tự lực, nhóm đồng đẳng tham gia các hoạt động phòng ngừa, giảm hại, giảm phân biệt đối xử, hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng cho người bán dâm.

+ Xây dựng thử nghiệm 03 mô hình:

(1) Mô hình cung cấp dịch vụ hỗ trợ cho người bán dâm tại cộng đồng, Trung tâm công tác xã hội.

. Xây dựng tiêu chí lựa chọn địa phương thí điểm xây dựng và vận hành mô hình cung cấp dịch vụ hỗ trợ cho người bán dâm (bổ sung chức năng, nhiệm vụ, đào tạo nhân lực, đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất...).

. Tổ chức đào tạo đội ngũ cán bộ về phương pháp tiếp cận, cung cấp dịch vụ hỗ trợ đối với người bán dâm.

. Lựa chọn các dịch vụ hỗ trợ phù hợp và thử nghiệm việc cung cấp các dịch vụ hỗ trợ cho người bán dâm tại cộng đồng hoặc tại các Trung tâm công tác xã hội.

(2) Mô hình hỗ trợ nhằm bảo đảm quyền của người lao động trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ để phát sinh tệ nạn mại dâm.

. Rà soát, đánh giá việc thực hiện các chính sách, pháp luật về điều kiện làm việc và lao động tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ có điều kiện; xây dựng khung kỹ thuật (tài liệu hướng dẫn thực hiện) cho mô hình thí điểm hỗ trợ đảm bảo quyền của người lao động trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ.

. Xây dựng tiêu chí lựa chọn địa phương thí điểm và tổ chức các hoạt động can thiệp tại địa bàn lựa chọn.

. Đánh giá, nhân rộng mô hình.

(3) Mô hình hỗ trợ tăng cường năng lực của các nhóm đồng đẳng/nhóm tự lực/câu lạc bộ của người bán dâm trong việc tiếp cận, truyền thông và hỗ trợ giảm hại, phòng, chống bạo lực giới.

. Hỗ trợ nâng cao năng lực cho các nhóm đồng đẳng/nhóm tự lực/câu lạc bộ trong việc xây dựng kế hoạch, điều hành hoạt động của nhóm.

. Tổ chức các hoạt động đối thoại giữa các nhóm với cơ quan thực thi chính sách nhằm tăng cường sự hiểu biết, sự tham gia của các nhóm này trong việc xây dựng chính sách, các chương trình can thiệp cho phù hợp.

. Thực hiện các chương trình truyền thông, các khoá tập huấn cho các cơ quan liên quan về quyền và trách nhiệm của các bên trong vấn đề phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới đối với nhóm người bán dâm.

d) Đấu tranh, xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật, tội phạm liên quan đến mại dâm.

- Mục tiêu: Phát hiện và xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật, tội phạm liên quan đến mại dâm.

- Nhiệm vụ

+ Xây dựng tài liệu, tổ chức các khóa tập huấn nâng cao năng lực cho thành viên Đội kiểm tra liên ngành phòng, chống mại dâm, lực lượng điều tra, kiểm sát viên, thẩm phán, hội thẩm trong công tác kiểm tra, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án liên quan đến mại dâm.

+ Tiến hành điều tra cơ bản, áp dụng các biện pháp nghiệp vụ tập trung vào các tuyến, địa bàn trọng điểm để phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn tội phạm liên quan mại dâm.

+ Tổ chức thu thập, tiếp nhận, xác minh các nguồn tin báo tố giác về tội phạm liên quan đến mại dâm.

- Tổ chức điều tra, khám phá các vụ án, triệt phá các tổ chức tội phạm liên quan đến mại dâm, giải cứu nạn nhân. Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra giám sát các hoạt động đấu tranh phòng, chống tội phạm liên quan đến mại dâm từ cấp cơ sở.

- Thực hiện hoạt động thực hành quyền công tố, kiểm sát tin báo tố giác, kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử các vụ án liên quan đến mại dâm.

- Xét xử nghiêm minh tội phạm liên quan đến mại dâm, có các biện pháp bảo vệ nạn nhân trong quá trình truy tố, xét xử các vụ án liên quan đến mua bán người vì mục đích mại dâm, nhất là với các nạn nhân là trẻ em.

4. Các giải pháp thực hiện Chương trình

a) Giải pháp hoàn thiện thể chế

- Rà soát, đánh giá và đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách về phòng, chống mại dâm. Đặc biệt các vấn đề liên quan đến việc xây dựng hoạt động can thiệp giảm hại, phòng, chống HIV/AIDS và hỗ trợ hòa nhập cộng đồng cho người bán dâm.

- Nghiên cứu, xây dựng dự án Luật về phòng ngừa mại dâm, đảm bảo tính nhất quán và tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước về công tác này.

- Tổ chức nghiên cứu, khảo sát tình hình hoạt động tội phạm liên quan đến mại dâm và tìm hiểu chính sách pháp luật tại một số nước có nhiều nạn nhân là người Việt Nam bị mua bán để xác định cơ quan đầu mối và cơ chế phối hợp trong trao đổi thông tin, giải quyết vụ việc liên quan đến mại dâm, giải cứu và hồi hương nạn nhân, bắt giữ tội phạm trong các vụ việc mua bán người vì mục đích mại dâm.

b) Giải pháp về tổ chức thực hiện

- Các cấp ủy Đảng phải đưa chương trình phòng, chống mại dâm vào văn kiện, nghị quyết và chiến lược về phát triển kinh tế - xã hội; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện; đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong công tác phòng, chống mại dâm; gắn trách nhiệm của người đứng đầu với kết quả phòng, chống mại dâm ở địa phương, đơn vị.

- Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành Nghị quyết về công tác phòng, chống mại dâm, yêu cầu Ủy ban nhân dân báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết tại các kỳ họp của Hội đồng nhân dân cùng cấp.

- Tăng cường sự chỉ đạo của Chính phủ, Ủy ban Quốc gia phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm đối với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong việc triển khai công tác phòng, chống mại dâm theo chức năng nhiệm vụ được phân công.

Ủy ban nhân dân các cấp phải đưa công tác phòng, chống mại dâm là một trong các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; chỉ đạo thực hiện lồng ghép công tác phòng, chống mại dâm với các chương trình an sinh xã hội ở địa phương như Chương trình xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm; phòng, chống HIV/AIDS; phòng, chống ma túy, phòng, chống mua bán người. Tập trung chỉ đạo thực hiện ở các khu vực trọng điểm; ưu tiên nguồn lực cho vùng sâu, vùng xa, khu vực biên giới.

- Duy trì chế độ kiểm tra, đánh giá, sơ kết tổng kết ở các cấp nhằm rút kinh nghiệm trong việc chỉ đạo, điều hành và nhân rộng các mô hình, phương pháp, giải pháp có hiệu quả cao.

- Kiện toàn Tổ công tác liên ngành phòng, chống tệ nạn mại dâm các cấp để tham mưu, xây dựng các hoạt động phối hợp liên ngành trong tổ chức thực hiện Chương trình. Đảm bảo thực hiện đúng Quyết định số 155/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 9 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế phối hợp liên ngành phòng, chống tệ nạn mại dâm.

- Đề nghị Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên tăng cường chỉ đạo, tổ chức các hoạt động giám sát việc thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mại dâm của các Bộ, ngành và chính quyền các cấp.

c) Giải pháp về nguồn lực

- Tập trung kinh phí của Nhà nước để thực hiện các hoạt động trọng điểm, ưu tiên; khuyến khích sự tham gia, đóng góp nguồn lực của các doanh nghiệp cho các hoạt động phòng, chống tệ nạn mại dâm, đặc biệt là công tác dạy nghề, tạo việc làm và hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng cho người bán dâm;

- Huy động nguồn tài trợ từ các tổ chức, cá nhân trong nước và quốc tế.

d) Giải pháp hợp tác quốc tế

- Tăng cường hợp tác quốc tế, chú trọng hợp tác với các nước láng giềng trong công tác phòng, chống mại dâm, mua bán người vì mục đích mại dâm.

- Thực hiện các nghiên cứu nhằm đánh giá tác động của mại dâm trong phát triển kinh tế - xã hội, học tập, áp dụng các mô hình hiệu quả của quốc tế trong phòng ngừa mại dâm, đặc biệt là mại dâm trẻ em.

đ) Giải pháp về tuyên truyền

- Huy động sự tham gia của các cơ quan thông tấn, báo chí trong việc thông tin, tuyên truyền, giáo dục về hành vi tình dục an toàn, lối sống chung thủy, lành mạnh cho các nhóm dân cư.

- Phối hợp hoạt động tuyên truyền về phòng, chống mại dâm, phòng chống HIV/AIDS và phòng, chống tội phạm mua bán người nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi tình dục an toàn, hạn chế nguy cơ bị mua bán, bị ép buộc làm mại dâm của người lao động khi di cư, tìm kiếm việc làm.

5. Kinh phí thực hiện Chương trình

Kinh phí thực hiện Chương trình được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước của các Bộ, ngành, địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành từ nguồn tài trợ, huy động của các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Tổ chức điều hành Chương trình

a) Ở Trung ương

- Ủy ban Quốc gia phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo và tổ chức kiểm tra, đôn đốc thực hiện Chương trình; chỉ đạo phối hợp thực hiện các hoạt động phòng, chống mại dâm với phòng, chống ma túy, HIV/AIDS và phòng, chống tội phạm mua bán người vì mục đích mại dâm.

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan thường trực giúp Chính phủ, Ủy ban quốc gia phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm triển khai thực hiện Chương trình. Thành lập Tổ công tác liên ngành về phòng, chống mại dâm giúp Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trong việc tổ chức thực hiện Chương trình.

b) Ở địa phương

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch phòng, chống mại dâm 5 năm và hàng năm; thành lập, kiện toàn Tổ công tác liên ngành về phòng, chống mại dâm để giúp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong việc chỉ đạo, phối hợp liên ngành trong công tác phòng, chống mại dâm tại địa phương.

2. Phân công trách nhiệm

a) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Chủ trì, xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện Chương trình; chỉ đạo, theo dõi và giám sát việc triển khai Chương trình. Định kỳ 6 tháng, hàng năm tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình triển khai và kết quả thực hiện Chương trình.

- Nghiên cứu, xây dựng trình cơ quan có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm theo chức năng, nhiệm vụ của Bộ; hướng dẫn thực hiện lồng ghép các chương trình, dự án, đề án phát triển kinh tế - xã hội với Chương trình phòng, chống mại dâm.

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tổ chức và hướng dẫn thực hiện các biện pháp hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng cho người bán dâm; chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế xây dựng hướng dẫn việc thực hiện các biện pháp hỗ trợ giảm hại trong phòng, chống mại dâm.

b) Bộ Công an chỉ đạo lực lượng công an các cấp tăng cường các hoạt động phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm liên quan đến mại dâm; phối hợp hoạt động phòng, chống mại dâm với phòng, chống tội phạm ma túy và buôn bán người; rà soát, đề xuất, sửa đổi bổ sung các quy định về quản lý an ninh trật tự đối với các cơ sở kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự; quản lý địa bàn và xử lý vi phạm liên quan đến phòng, chống mại dâm.

c) Bộ Quốc phòng chỉ đạo Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng triển khai thực hiện các hoạt động phòng chống mại dâm, lồng ghép với hoạt động phòng chống tội phạm ma túy và mua bán người ở khu vực biên giới. Tăng cường tuần tra, kiểm soát, quản lý biên giới, vùng biển, đặc biệt khu vực cửa khẩu, cảng biển. Kịp thời ngăn chặn hoạt động mại dâm, tội phạm mua bán người qua biên giới nhằm mục đích mại dâm theo quy định của pháp luật.

d) Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các cơ quan truyền thông đẩy mạnh việc thông tin tuyên truyền chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống mại dâm tạo sự đồng thuận của xã hội trong công tác này. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nhằm phòng ngừa việc lợi dụng các phương tiện thông tin trong hoạt động mại dâm.

đ) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan quản lý chặt chẽ và xử lý các cơ sở kinh doanh dịch vụ văn hóa, du lịch, kịp thời ngăn chặn và xử lý việc lợi dụng để tổ chức hành vi khiêu dâm, kích dục, mại dâm; lưu hành phổ biến và kinh doanh các sản phẩm văn hóa bị cấm, bị đình chỉ. Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định về quản lý hoạt động văn hóa công cộng, du lịch và xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, du lịch liên quan đến phòng, chống mại dâm; tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai các quy định của pháp luật về việc thực hiện biện pháp can thiệp giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV bằng bao cao su tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú.

e) Bộ Y tế chỉ đạo thanh tra, kiểm tra điều kiện về y tế của các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm; phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chỉ đạo việc phối hợp thực hiện các biện pháp giảm hại về HIV/AIDS trong phòng, chống mại dâm.

g) Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tổ chức tuyên truyền giáo dục pháp luật về phòng, chống mại dâm; nghiên cứu, đề xuất hướng hoàn thiện các chế tài xử lý hành chính, hình sự đối với các hành vi mại dâm; phối hợp Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan liên quan trong việc nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các văn bản pháp luật về phòng, chống mại dâm.

h) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội bố trí kinh phí thực hiện Chương trình trong dự toán ngân sách hàng năm của các cơ quan trung ương và địa phương theo quy định của pháp luật về phân cấp ngân sách nhà nước; hướng dẫn về nội dung chi, mức chi cho công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm.

i) Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo tăng cường công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, truyền thông văn hóa cho học sinh, sinh viên; xây dựng và lồng ghép thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục giới tính, phòng, chống mại dâm trong chương trình chính khóa và các hoạt động ngoài giờ chính khóa cho học sinh, sinh viên.

k) Các Bộ, ngành có liên quan căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm đưa các mục tiêu, nội dung có liên quan của Chương trình vào kế hoạch, chương trình công tác hàng năm, 5 năm của Bộ, ngành; chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mại dâm kết hợp với các hoạt động chuyên môn thường xuyên của đơn vị.

l) Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam và các cơ quan thông tin đại chúng khác:

- Nâng cao chất lượng tin, bài, chuyên đề, thời lượng, thời gian phù hợp cho các kênh, chương trình, nội dung về phòng, chống mại dâm. Biểu dương tập thể, cá nhân có sáng kiến, đóng góp tích cực cho công tác phòng, chống mại dâm; lên án những tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm.

- Thực hiện tốt Chương trình phối hợp truyền thông về phòng, chống HIV/AIDS, ma túy, mại dâm, giữa Ủy ban Quốc gia phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm với Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam đến năm 2020.

m) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

- Xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện Kế hoạch 5 năm, hàng năm về phòng, chống mại dâm trên cơ sở Chương trình này và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016 - 2020 của địa phương.

- Chỉ đạo cơ quan cấp Giấy phép thành lập doanh nghiệp phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra sau khi thành lập, tránh việc lợi dụng hoạt động kinh doanh để tổ chức hoạt động mại dâm.

- Bố trí ngân sách và huy động các nguồn đóng góp hợp pháp khác để bảo đảm kinh phí thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mại dâm; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ cho công tác phòng, chống mại dâm, Đội kiểm tra liên ngành phòng, chống mại dâm các cấp.

- Lòng ghép nhiệm vụ phòng, chống mại dâm vào các chương trình an sinh xã hội của địa phương như xóa đói giảm nghèo; dạy nghề, tạo việc làm, phòng, chống ma túy, HIV/AIDS và phòng, chống mua bán người.

n) Đề nghị Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan chỉ đạo công tác tuyên truyền phòng, chống mại dâm.

o) Đề nghị Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao chỉ đạo, hướng dẫn Viện Kiểm sát, Tòa án các cấp nâng cao năng lực cho lực lượng kiểm sát, thẩm phán trong việc thực thi pháp luật về điều tra, truy tố, xét xử các vụ án liên quan đến mại dâm; phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về phòng, chống mại dâm cùng cấp thực hiện nhiệm vụ thống kê về phòng, chống mại dâm.

p) Đề nghị Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Trung ương Hội Nông dân, Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam phối hợp với các Bộ, ngành liên quan thực hiện tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống mại dâm; xây dựng các mô hình về phòng, chống mại dâm, hỗ trợ người bán dâm hòa nhập cộng đồng./

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG



Vũ Đức Đam